

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2022/HS-ST
Ngày: 13-5-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2022/QĐXXST-HS ngày 15/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 52/2022/HSST-QĐ ngày 29/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn L, sinh ngày 14/7/1999. Tại: Thanh Hóa. Nơi ĐKKHKT: Thôn PX, xã ĐN, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L1 và bà Vũ Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại:

1/ Bà Phạm Thị Th (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của bị hại Phạm Thị Th:

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp CN, xã BM, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

- Ông Trần Thanh D, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp CN, xã BM, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

- Bà Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp CN, xã BM, huyện VT, tỉnh Kiên Giang.

Bà T, ông D cùng ủy quyền cho ông Trần Văn H (Văn bản ủy quyền ngày 21/01/2020); vắng mặt.

2/ Ông Phạm Văn H1 (đã chết).

Đại diện theo pháp luật của bị hại Phạm Văn H1:

- Ông Phạm Văn H2, sinh năm 1949. Địa chỉ: Ấp TO, xã TH, huyện CK, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

- Bà Ngô Thị A, sinh năm 1940. Địa chỉ: Ấp TO, xã TH, huyện CK, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp TO, xã TH, huyện CK, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

- Bà Phạm Thị Huỳnh Nh, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp RĐ, xã NT, huyện CK, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt.

3/ Bà Cầm Thị L2, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn TL, xã TT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

4/ Ông Trần Xuân T2, sinh năm 2004. Địa chỉ: xã HB, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Vũ Thị M, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn PX, xã ĐN, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn L là người có Giấy phép lái xe hạng A1, số 6201820057xx do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Kon Tum cấp ngày 21/12/2018, có giá trị không thời hạn. L cùng với anh Trần Xuân T2 là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Thương mại Thiết kế Quảng cáo NV, địa chỉ tại phường PH, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Ông Phạm Văn H1 là người không có giấy phép lái xe theo quy định.

Vào khoảng 23 giờ ngày 18/01/2021, sau khi lắp đặt, thi công biển quảng cáo cho một cửa hàng tại thị xã B, tỉnh Bình Dương, Trần Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - bạc - đen, dung tích 149cm³, biển số 60B3-441.xx chờ theo anh Trần Xuân T2 trở về lại công ty tại thành phố M, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi L đang điều khiển xe mô tô lưu thông trên phần đường bên phải của đường NCT (theo hướng từ giao lộ đường NCT và đường LCD về hướng giao lộ đường NCT và Quốc lộ X) với tốc độ khoảng 40km/h trong điều kiện trời tối, đường khô ráo, tình trạng phương tiện lưu thông trên đường vắng và lúc đi đến giao lộ đường NCT và đường BNT, đoạn qua khu phố 5, phường TBH, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì đèn tín hiệu giao thông theo hướng đi của L là màu đỏ nhưng L không chấp hành để dừng xe lại mà tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy vào giao lộ nên đã đi phía trước đầu xe mô tô biển số 60B3-441.xx và chạm vào hông bên trái xe mô tô nhãn hiệu Cymco 110, màu xanh - xám, dung tích 107 cm³, biển số 84K3-41xx do ông Phạm Văn H1 điều khiển chờ theo bà Cầm Thị L2 và bà Phạm Thị Th đang lưu thông trên đường BNT (theo hướng từ giao lộ đường BNT và đường HVC về hướng giao lộ đường BNT và Quốc lộ X) và từ ngã đường bên phải đi vào giao lộ gây hậu quả làm cho ông Phạm Văn H1 chết tại hiện trường, bà Phạm Thị Th bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết tại bệnh viện còn bà Cầm Thị L2 bị thương tích nhẹ, anh Trần Xuân T2 không bị thương tích gì, bản thân Trần Văn L cũng bị thương tích chấn thương sọ não và hai phương tiện liên quan đến vụ tai nạn bị hư hỏng.

Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 18/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, thể hiện:

- Hiện trường vụ tai nạn giao thông là giao lộ đường NCT và đường BNT, đoạn qua khu phố 5, phường TBH, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Mặt đường tại giao lộ được trải nhựa bằng phẳng, có hệ thống tín hiệu đèn giao thông đang hoạt động, phần đường NCT là đường hai chiều, được phân biệt bởi dãy phân cách cố định, mỗi chiều chia làm ba làn đường tính từ dãy phân cách vào lề có chiều rộng lần lượt là 3m60, 3m60 và 1m60; phần đường BNT là đường hai chiều, không chia phần đường, làn đường và có chiều rộng là 5m50.

- Lấy mép lề phải đường NCT theo hướng từ giao lộ đường NCT và đường LCD về hướng giao lộ đường NCT và Quốc lộ X làm mép lề chuẩn 1.

- Lấy mép lề phải đường BNT theo hướng từ giao lộ đường BNT và đường HVC về hướng giao lộ đường BNT và Quốc lộ X làm mép lề chuẩn 2.

- Lấy trụ điện số 11 trên hành lang đường bộ bên phải đường NCT theo hướng từ giao lộ đường NCT và đường BNT về hướng giao lộ đường NCT và đường LCD làm điểm mốc cố định.

- Sau khi tai nạn xảy ra hiện trường còn để lại:

+ Nạn nhân (ký hiệu số 1) giới tính nam tử vong trong tư thế nằm ngửa trên mặt đường NCT, đầu nạn nhân quay hướng về mép lề chuẩn 1, vị trí đầu nạn nhân cách mép lề chuẩn 1 là 11m50, cách mép lề chuẩn 2 là 04m90, chân nạn nhân cách mép lề chuẩn 1 là 13m30.

+ Xe mô tô biển số 84K3-41xx (ký hiệu số 2) ngã sang phải trên mặt đường NCT, đầu xe quay hướng về mép lề chuẩn 2, vị trí tâm trục bánh trước cách mép lề chuẩn 1 là 09m70, cách mép lề chuẩn 2 là 0m50 và cách điểm mốc cố định là 21m30; tâm trục bánh sau cách mép lề chuẩn 1 là 09m50, cách đầu nạn nhân là 03m00.

+ Xe mô tô biển số 60B3-441.xx (ký hiệu số 3) ngã sang phải trên mặt đường NCT, đầu xe quay hướng sang lề trái đường NCT theo hướng từ giao lộ đường NCT và đường LCD về hướng giao lộ đường NCT và Quốc lộ X, vị trí tâm trục bánh trước cách mép lề chuẩn 1 là 08m60, cách tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 84K3-41xx (ký hiệu số 2) là 0m90; tâm trục bánh sau cách mép lề chuẩn 1 là 07m90, cách mép lề chuẩn 2 là 01m90.

+ Vết cày 1 (ký hiệu số 4) dài 04m90 không liên tục, chiều hướng chéo từ giữa giao lộ về hướng lề trái đường NCT theo hướng từ giao lộ đường NCT và đường LCD về hướng giao lộ đường NCT và Quốc lộ X; điểm bắt đầu vết cày cách mép lề chuẩn 1 là 07m00, cách mép lề chuẩn 2 là 02m30; điểm kết thúc trùng với vị trí ngã xe mô tô biển số 84K3-41xx (ký hiệu số 2).

+ Vết cày 2 (ký hiệu số 5) dài 02m60 không liên tục, chiều hướng chéo từ giữa giao lộ về hướng lề trái đường NCT theo hướng từ giao lộ đường NCT và đường LCD về hướng giao lộ đường NCT và Quốc lộ X. Điểm bắt đầu vết cày cách mép lề chuẩn 1 là 07m40, cách mép lề chuẩn 2 là 00m30, cách đầu vết cày 1 (ký hiệu số 4) là 02m00, điểm kết thúc vết cày trùng với vị trí ngã xe mô tô 60B3-441.xx (ký hiệu số 3).

+ Dấu vết chất màu nâu đỏ I (ký hiệu số 6) xung quanh vị trí đầu nạn nhân có kích thước (65 x 40) cm.

+ Dấu vết chất màu nâu đỏ II (ký hiệu số 7) có kích thước (35 x 50) cm, tâm vết cách mép lề chuẩn 1 là 09m40, cách tâm trục bánh sau xe mô tô 84K3-41xx (ký hiệu số 2) là 02m90.

+ Dấu vết chất màu nâu đỏ III (ký hiệu số 8) có kích thước (01 x 0,8) m tâm vết cách mép lề chuẩn 1 là 06m80, cách tâm trục bánh sau xe mô tô 60B3-441.xx (ký hiệu số 3) là 01m70.

Căn cứ các Biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông lập ngày 20/01/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, thể hiện:

- Xe mô tô biển số 84K3-41xx: Mặt ngoài trái lốc máy xe có dấu vết trượt xước, hằn, vỡ kim loại kích thước (17 x 18) cm, cao cách đất từ 21cm đến 39cm; Góc chân trước trái, mặt trước có vết cọ xát bám chất màu trắng; Vỡ ốp nhựa thân trái xe đến góc dưới bửng bên trái xe; Mài mòn đầu tay lái phải, đầu tay thắng trước phải, cần thắng sau phải.

- Xe mô tô biển số 60B3-441.xx: Biến dạng phần đầu xe, vỡ bung rời ốp nhựa đầu xe; vỡ rời ốp nhựa mặt nạ trước dưới đầu xe; Vỡ bung hờ hai cánh bửng; Vỡ, khuyết vành bánh trước xe mô tô; cạnh bên phải có dấu vết trượt xước kim loại, chiều hướng từ ngoài vào trong; Lốp bánh trước ngay vị trí vỡ vành bị dập rách, cọ xát; Hai phuộc trước cong, biến dạng chiều hướng từ trước về sau; Vỡ nhựa vệ chấn bùm bánh trước; Mặt trước két nước có dấu cọ xát; Mài mòn tay lái và tay thắng bên phải.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 18/GĐCH-PC09, ngày 15/02/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

1/ Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện là: Dấu vết trượt xước ở lốp bánh trước, gây khuyết kim loại và trượt xước sơn màu trắng, bám dính dầu nhớt, chất màu đen (dạng cao su) ở vành đúc và mặt bên phải cãm đúc bánh trước, cong gập hai phuộc trước về sau xe mô tô biển số 60B3-441.xx, có chiều ngược chiều chuyển động quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt xước dầu nhớt, trượt xước bám mảng màu trắng ở mặt trước gác chân trước bên trái, vỡ khuyết kim loại ở mặt ngoài bên trái lốc máy, vỡ khuyết bằng trái và ốp nhựa thân xe bên trái xe mô tô biển số 84K3-41xx, có chiều từ ngoài vào trong.

2/ Căn cứ vào các dấu vết va chạm giữa xe mô tô (mục 1) tại thời điểm va chạm, xe mô tô biển số 60B3-441.xx chuyển động từ trái sang phải theo chiều chuyển động của xe mô tô biển số 84K3-41xx. Phần đầu xe mô tô biển số 60B3-441.xx va chạm vào mặt bên trái xe mô tô biển số 84K3-41xx.

3/ Căn cứ vào vị trí, chiều hướng các dấu vết ở hiện trường vụ tai nạn giao thông thì vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước bên phải đầu vết cày ký hiệu số 4 (trên sơ đồ hiện trường).

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 68/GĐPY, ngày 19/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận đối với tử thi Phạm Thị Th như sau: 1/ Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết trầy tụ máu trên cơ thể nạn nhân; Vỡ hộp sọ diện rộng; Dập tụ máu màng cứng, màng mềm; Dập não. 2/ Kết luận nguyên nhân chết: Do đa chấn thương, vỡ hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não dẫn tới chết.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 67/GĐPY, ngày 21/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận đối với tử thi Phạm Văn H1 như sau: 1/ Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết trầy tụ máu trên cơ thể nạn

nhân; Vỡ hộp sọ diện rộng chẩm – đỉnh – thái dương phải trái; Dập tụ máu màng cứng, màng mềm; Dập não. 2/ Kết luận nguyên nhân chết: Do đa chấn thương, vỡ hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não dẫn tới chết.

Sau khi tai nạn xảy ra, bà Vũ Thị M (là mẹ của L) đã bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng và tiền trợ cấp nuôi con dưới 18 tuổi cho đại diện gia đình nạn nhân Phạm Văn H1 với tổng số tiền 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng; bồi thường, hỗ trợ chi phí mai táng và tiền trợ cấp nuôi con dưới 18 tuổi cho đại diện gia đình nạn nhân Phạm Thị Th tổng số tiền 120.000.000 (một trăm hai mươi triệu) đồng. Hiện, bà Th và ông H không có yêu cầu gì khác và có đơn xin bãi nại và đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn L.

Đối với anh Trần Xuân T2 và bà Cẩm Thị L2, sau khi tai nạn xảy ra thì anh T2 không bị thương tích gì, còn bà L2 thì bị choáng và bất tỉnh nên được người dân hỗ trợ đưa đến bệnh viện để cấp cứu. Sau khi điều trị, bệnh viện xác định bà L2 chỉ bị xây xước nhẹ ngoài da, vết thương không đáng kể và đã bình phục hoàn toàn nên bà L2 có Đơn xin từ chối giám định thương tích và đề nghị không xử lý đối với L. Hiện, anh T2 và bà L2 không có yêu cầu gì khác đối với Trần Văn L.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Cymco 110, màu xanh - xám, dung tích 107 cm³, biển số 84K3-41xx, quá trình xác minh và điều tra xác định do ông Phạm Văn H1 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Do đó, ngày 14/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại xe mô tô trên cho bà Nguyễn Thị Th1 (là vợ của ông H1) theo Quyết định xử lý vật chứng số 61 cùng ngày 14/4/2021. Qua làm việc, bà Th1 không yêu cầu Trần Văn L phải bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xe mô tô bị hư hỏng do vụ tai nạn giao thông gây ra.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh - bạc - đen, dung tích 149 cm³, biển số 60B3-441.xx, quá trình xác minh và điều tra xác định do anh Trần Ngọc A1, sinh năm 1992 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Qua làm việc, anh A1 cho biết đã bán lại xe mô tô trên cho anh Trần Xuân T2, do đó, ngày 14/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã trả lại xe mô tô trên cho anh T2 theo Quyết định xử lý vật chứng số 62 cùng ngày 14/4/2021. Qua làm việc, anh T2 không yêu cầu Trần Văn L phải bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả xe mô tô bị hư hỏng do vụ tai nạn giao thông gây ra.

Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 6201820057xx do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Kon Tum cấp ngày 21/12/2018 cho Trần Văn L, có giá trị không thời hạn, xét thấy đây là Giấy phép do Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho L, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xem xét, xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng số 52/CT-VKS-HS ngày 16/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả bị cáo 01 giấy phép lái xe.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 18/01/2021, Trần Văn L có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 60B3-441.xx tham gia giao thông nhưng không chấp hành hệ thống tín hiệu đèn giao thông (chạy vượt đèn đỏ), gây tai nạn. Hậu quả: Bị hại Phạm Văn H1 và Phạm Thị Th tử vong. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm điểm b khoản 3 Điều 10, khoản 1 Điều 11 của Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ hành vi, nhân thân của bị cáo mà có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình các bị hại. Đại diện hợp pháp của các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời trong vụ tai nạn giao thông này, bản thân bị hại H1 có một phần lỗi khi tham gia giao thông chở quá số người quy định, không có giấy phép lái xe. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, sau khi xảy ra tai nạn đã tích cực khắc phục toàn bộ hậu quả đồng thời bản thân bị hại H1 có một phần có lỗi trong việc tham gia giao thông dẫn đến gây tai nạn. Ngoài ra sau tai nạn bị cáo cũng bị chấn thương nặng (đập não trán, máu tụ ngoài màng cứng thái dương). Do đó xét thấy việc cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Vì thế, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện hợp pháp của các bị hại và bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thỏa thuận việc bồi thường đồng thời không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về biện pháp tư pháp: Do không áp dụng biện pháp cấm hành nghề nên trả bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 6201820057xx do Sở giao thông vận tải tỉnh Kon Tum cấp ngày 21/12/2008 mang tên Trần Văn L.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (13/5/2022).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã ĐN, thành phố GN, tỉnh Đắk Nông giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2022/LCĐKNCT-TA ngày 20/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số 6201820057xx do Sở giao thông vận tải tỉnh Kon Tum cấp ngày 21/12/2008 mang tên Trần Văn L.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 073.22 ngày 16/02/2022 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một - Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí: Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo